BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1017/QĐ-ĐHKT- TH

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế Tuyển chọn giảng viên đi đào tạo theo Đề án 89 của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 181-CP ngày 17/9/1969 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc;

Căn cứ Quyết định 1436/QĐ-BXD ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 50/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sỹ, trình độ thạc sỹ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là ***"Quy chế Tuyển chọn giảng viên đi đào tạo theo Đề án 89 của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội"***

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng trong phạm vi trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Đồng thời thay thế cho Quyết định số: 477/QĐ-ĐHKT-TH ngày 07/7/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Kiến trúc Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển chọn giảng viên đi đào tạo theo Đề án 89 của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trong Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC

PGS.TS. Vũ Ngọc Anh

Nơi nhận:
- Các đơn vị trong Trường;
- Website;
- Lưu VT, TH.

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
TUYỂN CHỌN GIẢNG VIÊN ĐI ĐÀO TẠO THEO ĐỀ ÁN 89 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1017/QĐ-ĐHKT-TH ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này hướng dẫn việc tổ chức triển khai đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ cho giảng viên cơ hữu của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030 (sau đây viết tắt là Đề án 89)

2. Đối tượng áp dụng: Giảng viên cơ hữu và giảng viên nguồn của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội được quy định tại Thông tư số 50/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đáp ứng các tiêu chuẩn trong Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Góp phần xây dựng đội ngũ giảng viên có đạo đức nghề nghiệp, có đủ trình độ và năng lực chuyên môn đảm bảo chất lượng của hoạt động nghề nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giảng viên dựa trên cơ sở quy hoạch và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của Trường;

2. Khuyến khích, tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên học tập, nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động quản lý đào tạo và bồi dưỡng.

Điều 4. Trình độ, ngành đào tạo và hình thức đào tạo

1. Trình độ và ngành đào tạo trong phạm vi Đề án:

- Đào tạo trình độ tiến sĩ tất cả các ngành; ưu tiên những ngành được xác định cần tập trung đào tạo trong chiến lược phát triển nhân lực trình độ cao của Việt Nam ở từng thời điểm cho đến năm 2030 và trong giai đoạn tiếp theo.

- Đào tạo trình độ thạc sĩ các ngành thuộc lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao.

2. Hình thức đào tạo bao gồm:

- Đào tạo tập trung toàn thời gian trong nước;

- Đào tạo tập trung toàn thời gian ở nước ngoài;

- Liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ một phần thời gian học tập trung trong nước và một phần thời gian học tập trung ở nước ngoài, trong đó thời gian đào tạo ở nước ngoài tối đa không quá 2 năm.

Điều 5. Hội đồng tuyển chọn

Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết.

Hội đồng tuyển chọn giảng viên cử đi đào tạo theo Đề án 89 của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội gồm các thành viên sau:

a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền);

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Hiệu trưởng;

c) Thường trực Hội đồng là Trưởng Phòng Tổng hợp;

d) Các ủy viên khác: các Phó Hiệu trưởng; Đại diện lãnh đạo các đơn vị: Đào tạo, Khoa học Công nghệ, Viện Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, Khoa sau đại học, Đơn vị có người tham gia tuyển chọn.

e) Thư ký Hội đồng: Chuyên viên phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng thuộc Phòng Tổng hợp.

Chương II
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN LỢI VÀ QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO

Điều 6. Trách nhiệm của người được cử đi đào tạo:

1. Người được cử đi đào tạo phải chấp hành nghiêm chỉnh quy định và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian học tập và nghiên cứu. Thực hiện đúng cam kết khi được đi học.

2. Người được cử đi đào tạo có trách nhiệm báo cáo tiến độ, kết quả học tập và nghiên cứu **trước ngày 1/7 hàng năm.**

3. Hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng tiến sĩ, bằng thạc sĩ theo quy định của cơ sở đào tạo.

4. Trong thời gian học tập, nghiên cứu hoặc chậm nhất trong 12 tháng sau khi tốt nghiệp, người học tiến sĩ phải công bố kết quả nghiên cứu liên quan trực tiếp tới đề tài luận án, được minh chứng bằng ít nhất 02 công bố khoa học đối với người học tập trung toàn thời gian ở nước ngoài, hoặc ít nhất 01 công bố khoa học đối với người học ở các hình thức còn lại trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây viết tắt là WoS/Scopus) với tư cách là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ, có ghi tên cơ sở cử đi.

5. Tự bảo đảm tài chính để hoàn thành chương trình đào tạo đối với những nội dung chi ngoài quy định.

6. Thực hiện trách nhiệm của người học theo Pháp luật của nước sở tại và theo quy định hiện hành đối với công dân Việt Nam khi học tập, nghiên cứu tại nước nước ngoài.

7. Người được cử đi đào tạo phải làm việc tại Trường sau khi kết thúc khoá đào tạo trong thời gian ít nhất 3 lần thời gian đào tạo, bồi dưỡng và phải thực hiện theo cam kết của người được cử đi đào tạo với Nhà trường.

8. Thực hiện bồi hoàn kinh phí hỗ trợ đã nhận từ Đề án nếu không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm đã quy định.

Điều 7. Quyền lợi của người được cử đi đào tạo

1. Được tạo điều kiện, bố trí thời gian để hoàn thành chương trình đào tạo và tiếp nhận trở lại làm việc đối với giảng viên cơ hữu hoặc tuyển dụng làm giảng viên cơ hữu đối với giảng viên nguồn sau khi tốt nghiệp.

2. Được cấp kinh phí hỗ trợ của Đề án theo thời hạn phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian theo học các chương trình đào tạo.

3. Được nhận thêm hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân khác trong quá trình học tập, nghiên cứu trong trường hợp khoản hỗ trợ tài chính này không phải là học bổng toàn phần, đồng thời không có mâu thuẫn giữa quyền lợi và trách nhiệm của người học được nhận hỗ trợ kinh phí của Đề án với quyền lợi và trách nhiệm của người học được nhận hỗ trợ tài chính theo quy định của các tổ chức, cá nhân này.

4. Trong thời gian được cử đi đào tạo, viên chức được hưởng tiền lương và các chế độ khác theo các quy định hiện hành của Nhà nước, Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường *(Không tính thời gian kéo dài).*

5. Thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng của viên chức được tính là thời gian công tác liên tục, được xét nâng lương với điều kiện có báo cáo quá trình học tập theo định kỳ.

6. Trong thời gian đi đào tạo ở nước ngoài từ 30 ngày trở lên, viên chức được hưởng 40% lương cơ bản theo quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà trường.

Điều 8. Quy định trong quá trình đào tạo đối với người được cử đi

1. Người được cử đi có nguyện vọng và lý do chính đáng để tạm dừng học tập, nghiên cứu phải có đơn đề nghị và được cơ sở đào tạo chấp thuận. Trong thời gian tạm dừng học tập, nghiên cứu, viên chức không được nhận kinh phí hỗ trợ của Đề án. Viên chức tiếp tục được cấp kinh phí hỗ trợ khi quay trở lại học tập, nghiên cứu tại cơ sở đào tạo nếu tổng thời gian tạm dừng không quá 12 tháng đối với người học tiến sĩ và không quá 6 tháng đối với người học thạc sĩ. Tổng thời gian được cấp kinh phí hỗ trợ của Đề án không vượt quá thời hạn tối đa quy định (không quá 48 tháng đối với người học tiến sĩ và không quá 24 tháng đối với người học thạc sĩ).

2. Người được cử đi có nguyện vọng chuyển ngành đào tạo hoặc chuyển cơ sở đào tạo không vì lý do bị kỷ luật hoặc bị buộc thôi học phải có đơn đề nghị và được Nhà trường chấp thuận. Kinh phí hỗ trợ của Đề án tiếp tục được cấp nếu đáp ứng những yêu cầu sau:

a) Ngành, cơ sở đào tạo chuyển đến đáp ứng yêu cầu của Đề án.

b) Mức kinh phí hỗ trợ người học đối với ngành học tại cơ sở đào tạo chuyển đến bằng hoặc thấp hơn mức kinh phí người học được hỗ trợ khi theo học ngành học tại cơ sở đào tạo chuyển đi. Tổng kinh phí người học được hỗ trợ khi theo học tại ngành, cơ sở đào tạo chuyển đến bằng tổng kinh phí người học được hỗ trợ khi theo học tại ngành, cơ sở đào tạo chuyển đến theo quy định trừ đi số kinh phí đã nhận khi theo học ngành, cơ sở đào tạo chuyển đi. Trong trường hợp mức chi theo ngành hoặc cơ sở đào tạo chuyển đến cao hơn, người học tự bảo đảm phần kinh phí chênh lệch nhưng phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người học theo quy định.

3. Kinh phí hỗ trợ sẽ dừng cấp cho người học trong trường hợp người học vi phạm pháp luật dẫn đến bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị kết án tù giam hoặc bị buộc thôi học do vi phạm quy định của cơ sở đào tạo trong quá trình học tập, nghiên cứu.

Chương III
QUY ĐỊNH VỀ VIỆC TUYỂN CHỌN

Điều 9. Quy định chung

Giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn được tham gia tuyển chọn để nhận kinh phí hỗ trợ của Đề án 89 khi đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Là công dân Việt Nam; tuổi không quá 45 (tính theo năm) trong năm cơ sở cử đi đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt hỗ trợ kinh phí từ Đề án để đi học; Không trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật hoặc thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên; Không thuộc trường hợp không được xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

2. Đi học tiến sĩ hoặc đang theo học các chương trình đào tạo tiến sĩ lần đầu tiên;

3. Đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo, được cơ sở đào tạo tiếp nhận vào học chính thức trong năm đăng ký đi học hoặc đang theo học chương trình đào tạo tiến sĩ và thời gian học tập còn tối thiểu 18 tháng tại thời điểm cơ sở cử đi đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt hỗ trợ kinh phí từ Đề án để đi học;

4. Chưa nhận hoặc chưa cam kết nhận học bổng toàn phần từ ngân sách Nhà nước hoặc từ các nguồn kinh phí khác cho việc học tập, nghiên cứu ở trình độ tiến sỹ tính đến thời điểm đăng ký tham gia Đề án.

5. Đối tượng nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án để đi học thạc sĩ phải là giảng viên cơ hữu giảng dạy những ngành đào tạo thuộc lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao của các cơ sở cử đi thuộc khối văn hóa, nghệ thuật và thể dục, thể thao.

Điều 10. Quy định chi tiết trong tuyển chọn

1. Ngoài các quy định chung tại Điều 9, người tham gia dự tuyển được xét chọn theo các nội dung sau:

a) Đáp ứng đầy đủ hồ sơ xét tuyển theo Phụ lục kèm theo

b) Đáp ứng điều kiện về trình độ ngoại ngữ theo các quy định hiện hành;

c) Đáp ứng yêu cầu về chuyên môn và năng lực nghiên cứu, thể hiện ít nhất 01 trong các công trình khoa học sau:

- Là tác giả của một (01) hoặc một số công bố khoa học trong các loại sau đây: bài báo khoa học, báo cáo hội nghị khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS hoặc Scopus; chương sách tham khảo do nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành; bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước

trong danh mục tạp chí khoa học quốc gia loại I tiêu chuẩn khoa học Việt Nam của Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hằng năm.

- Là tác giả hoặc đồng tác giả trong bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành thuộc lĩnh vực của ngành dự tuyển hoặc sách tham khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước, quốc tế phát hành;

- Là tác giả hoặc đồng tác giả của kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế;

- Là tác giả hoặc đồng tác giả của đề tài nghiên cứu khoa học các cấp đã được nghiệm thu đạt yêu cầu, theo thứ tự ưu tiên: cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Thành phố (Tỉnh), cấp Trường,...;

- Được nhận giải thưởng quốc tế hoặc quốc gia về chuyên môn liên quan đến ngành đăng ký dự tuyển; riêng đối với người học tiến sĩ các ngành thuộc lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục thể thao có thể thay thế công bố khoa học bằng 01 giải thưởng chính thức của các cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận;

- Là giảng viên (tập thể giảng viên) hướng dẫn sinh viên (nhóm sinh viên) nghiên cứu khoa học theo chuyên ngành đăng ký dự tuyển được Nhà trường nghiệm thu đạt yêu cầu.

d) Ngành đào tạo ưu tiên tuyển chọn: Căn cứ chiến lược phát triển theo từng giai đoạn của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đến năm 2030.

2. Hội đồng tuyển chọn xây dựng và ban hành thang điểm chi tiết xét tuyển theo từng đợt tuyển chọn hàng năm.

3. Xác định thứ tự ưu tiên trong tuyển chọn (nếu có) dựa trên nguyên tắc lấy theo thứ tự tổng điểm xét tuyển từ cao xuống thấp. Trường hợp có 02 người trở lên có tổng điểm xét tuyển bằng nhau mà phải lựa chọn thì Hội đồng tuyển chọn quyết định. Nếu vẫn chưa xác định được thì Hội đồng tuyển chọn trình Hiệu trưởng quyết định.

Chương IV
QUY TRÌNH , THỦ TỤC TUYỂN CHỌN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 11. Quy trình, thủ tục và trách nhiệm của các đơn vị

1. Quy trình tuyển chọn:

a) Bước 1: Các đơn vị đăng ký số lượng người học cho năm liền kề trước **ngày 01/11 hàng năm.**

- Nhà trường ban hành kế hoạch tuyển chọn và cử giảng viên đi đào tạo theo Đề án 89 của năm kế tiếp;

- Cá nhân có nhu cầu làm hồ sơ dự tuyển theo mẫu trong Phụ lục;

- Đơn vị căn cứ hồ sơ dự tuyển của cá nhân; căn cứ kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng của đơn vị; đối chiếu tiêu chuẩn tuyển chọn để xét duyệt và gửi hồ sơ dự tuyển về Nhà trường qua phòng Tổng hợp.

- Phòng Tổng hợp tổng hợp danh sách đăng ký của các đơn vị; tham mưu Hiệu trưởng và gửi danh sách đăng ký số lượng người học cho năm liền kề về Bộ Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 15/4 hàng năm.**

b) Bước 2: Trên cơ sở hồ sơ dự tuyển của các đơn vị, Phòng Tổng hợp tham mưu, đề xuất thành lập Hội đồng tuyển chọn giảng viên cử đi đào tạo theo Đề án 89, trình Hiệu trưởng xem xét, ký duyệt; Hội đồng tuyển chọn chấm điểm theo thang điểm chi tiết xét tuyển.

c) Bước 3: Tổ chức họp Hội đồng tuyển chọn. Căn cứ kết quả họp Hội đồng tuyển chọn, Phòng Tổng hợp hoàn thiện các thủ tục để báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Trách nhiệm của các đơn vị

a/ Phòng Tổng hợp chịu trách nhiệm tham mưu, giúp Hiệu trưởng trong việc tổ chức tuyển chọn giảng viên cử đi đào tạo tiến sĩ theo Đề án 89; làm đầu mối tổng hợp thông tin, dữ liệu phục vụ rà soát chấm điểm các tiêu chí để có cơ sở sắp xếp thứ tự ưu tiên giảng viên cử đi đào tạo.

b/ Phòng Tài chính Kế toán chịu trách nhiệm về lập dự toán kinh phí cho người được cử đi đào tạo đồng thời phối hợp với các đơn vị để hỗ trợ tốt nhất cho người học theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà trường.

c/ Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm cập nhật, cung cấp thông tin về ngành đào tạo cần ưu tiên, khối lượng giờ giảng của giảng viên trong năm học phục vụ cho việc chấm điểm tiêu chí tuyển chọn.

d/ Các đơn vị trực tiếp quản lý giảng viên xây dựng kế hoạch đào tạo của đơn vị, trong đó xác định rõ nhu cầu, kế hoạch cử giảng viên đi đào tạo trong phạm vi Đề án 89; Xem xét và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ dự tuyển; phối hợp với phòng Tổng hợp quản lý, theo dõi quá trình đào tạo của giảng viên.

Chương V

KINH PHÍ, ĐỀN BÙ CHI PHÍ ĐÀO TẠO

Điều 12. Kinh phí đào tạo và Chính sách hỗ trợ người học

- Nội dung và mức chi kinh phí hỗ trợ người học thực hiện theo Thông tư số 30/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án.

- Kinh phí hỗ trợ cấp cho người học theo thời gian đào tạo chính thức của cơ sở đào tạo, không bao gồm thời gian kéo dài theo quy định của cơ sở đào tạo.

- Nếu người học đã nhập học chính thức trước khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí từ Đề án, kinh phí được cấp từ ngày Quyết định có hiệu lực.

- Đối với người học theo chương trình Đào tạo tập trung toàn thời gian trong nước, ngoài kinh phí hỗ trợ người học được cấp theo Đề án 89, Nhà trường cấp bù học phí cho người học nếu kinh phí hỗ trợ từ Đề án không đủ.

- Đối với người học theo chương trình đào tạo tập trung toàn thời gian ở nước ngoài, Nhà trường hỗ trợ 100 triệu cho toàn khóa đào tạo. Mức kinh phí này sẽ được nhận khi đã có Quyết định cử đi của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Người học được hưởng các chế độ khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

Điều 13. Đền bù chi phí đào tạo

Theo Nghị định số 143/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo; Nghị định số 51/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số Nghị định số 143/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo; các văn bản về công tác đào tạo bồi dưỡng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và theo cam kết của người được cử đi đào tạo.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Các đơn vị trong Trường triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu cần sửa đổi bổ sung cho phù hợp, các đơn vị gửi ý kiến phản ánh về Phòng Tổng hợp để báo cáo Hiệu trưởng xem xét quyết định./.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC

PGS.TS. Vũ Ngọc Anh

PHỤ LỤC 1

HỒ SƠ
DỰ TUYỂN HỌC BỔNG ĐỀ ÁN 89 NĂM 202....

Ngành học đăng ký dự tuyển:
Nước đăng ký dự tuyển:

Họ và tên: Nam/Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:
Cơ quan công tác:
Hộ khẩu thường trú:
Địa chỉ liên hệ:
Số điện thoại cố định: .....Di động:
E-mail:

Danh mục các tài liệu của Hồ sơ dự tuyển, xếp theo thứ tự dưới đây:

(các bản sao phải hợp lệ và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, đánh dấu giấy tờ nộp trong Hồ sơ)

☐	1.	Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu tại Phụ lục 2);
☐	2.	Xác nhận ứng viên đủ điều kiện tuyển dụng làm giảng viên sau khi có bằng tiến sĩ và Hợp đồng cam kết tuyển dụng làm giảng viên của một trường (đối với giảng viên nguồn)
☐	3.	Bản cam kết (theo mẫu tại Phụ lục 3);
☐	4.	Bản sao hợp lệ bằng, bảng điểm đại học; bằng và bảng điểm thạc sĩ hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với trường hợp đang chờ cấp bằng;
☐	5.	Bản sao hợp lệ chứng chỉ hoặc bằng đại học ngoại ngữ (nếu có) còn thời hạn giá trị theo quy định;
☐	6.	Thư giới thiệu của nhà khoa học có chức danh Giáo sư, Phó giáo sư hoặc học vị tiến sỹ có cùng chuyên ngành dự tuyển. (Phụ lục 5)
☐	7.	Bản dịch công chứng văn bản của cơ sở đào tạo nước ngoài đồng ý tiếp nhận đào tạo thẳng theo chương trình tiến sĩ đối với ứng viên tốt nghiệp đại học dự tuyển học thẳng tiến sĩ; Bản dịch công chứng văn bản tiếp nhận đào tạo, văn bản đồng ý cấp học bổng toàn phần hoặc bán phần do cơ sở đào tạo, cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài và trong nước cấp (nếu có);
☐	8.	Đề cương nghiên cứu (Phụ lục 4)
☐	9.	Bản kê khai danh mục các công trình khoa học đã công bố, đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia được cơ quan công tác hoặc cơ quan phê duyệt, công bố kết quả công trình xác nhận; các bài báo khoa học,.... (có minh chứng kèm theo)
☐	10.	Bản sao công chứng các Bằng khen, Giấy khen, Giải thưởng,.....
☐	11.	Giấy tờ khác (nếu có)...

PHỤ LỤC 2
MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO THEO ĐỀ ÁN 89

I. Thông tin sơ yếu lý lịch

1. Họ và tên: .... Giới tính: □ Nam □ Nữ.

Dân tộc:.....

2. Ngày, tháng, năm sinh: ....

3. Chức vụ và cơ quan đang công tác: ..... Thuộc Bộ, Ngành, Tỉnh: ....

4. Hiện nay là giảng viên: □ Hợp đồng, từ ngày/tháng/năm.....

5. Địa chỉ gửi thư: .... Điện thoại: Cơ quan ..... Nhà riêng ..... DĐ ..... E-mail: ....

6. Quá trình đào tạo:

6.1. Đại học: Thời gian đào tạo: ..... năm. Từ .. .. đến .....

Trường: ....

Nước: ....

Hệ đào tạo: □ Chính quy □ Không chính quy (ghi rõ): .....

□ Đào tạo phối hợp:

Cơ sở đào tạo trong nước: Thời gian: từ ....đến.....

Cơ sở đào tạo nước ngoài: Thời gian: từ ....đến.....

Ngành/chuyên ngành đào tạo:..... Điểm trung bình học tập toàn khóa: .....Điểm bảo vệ khóa luận tốt nghiệp: ..... Loại tốt nghiệp (nếu có):.....

6.2. Thạc sĩ: Thời gian đào tạo: ..... năm. Từ .. .. đến .....

Trường: ....

Nước: ....

Hệ đào tạo:

□ Chính quy □ Không (ghi rõ): .....

□ Đào tạo phối hợp:

Cơ sở đào tạo trong nước:

Thời gian: từ ....đến.....

Cơ sở đào tạo nước ngoài: Thời gian: từ ....đến.....

Ngành/ Chuyên ngành: ....

Điểm trung bình học tập toàn khóa: .....

Điểm bảo vệ tốt nghiệp: .....

Loại tốt nghiệp (nếu có):.....

Nếu người dự tuyển đã từng học tại nước ngoài thì đề nghị cung cấp rõ thông tin các học bổng/nguồn tài trợ đã được hưởng để đi học nước ngoài:

□ ĐH, loại học bổng (chọn 1, 2,...theo danh mục liệt kê phía dưới):

□ ThS, loại học bổng (chọn 1, 2,...theo danh mục liệt kê phía dưới):

(1) Học bổng do ngân sách Nhà nước Việt Nam cấp (Bộ GDĐT cử đi học)

(2) Học bổng theo các đề án đào tạo phối hợp được Bộ GDĐT cấp kinh phí

(3) Học bổng diện Hiệp định (Bộ GDĐT cử đi học)

(4) Học bổng do cơ sở đào tạo nước ngoài/ cơ quan, tổ chức quốc tế cấp (ghi rõ tên nơi cấp học bổng): ....

(5) Nguồn tài trợ khác hoặc tự túc kinh phí (xin ghi rõ):.....

7. Trình độ ngoại ngữ:

□ Có chứng chỉ □ Chưa có chứng chỉ

Tiếng Anh: ..... IELTS .....TOEFL. Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Tiếng .....: .... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Tiếng .....: .... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Bằng Đại học: .... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

II. Thông tin ngành học, cơ sở đào tạo

1. Cơ sở đào tạo trong nước (chỉ đăng ký 01 trường nếu tham gia sơ tuyển đi đào tạo trong nước hoặc theo hình thức phối hợp):.....

2. Cơ sở đào tạo nước ngoài (chỉ đăng ký 01 trường nếu đăng ký sơ tuyển đi đào tạo ở nước ngoài):.....

3. Ngành học đăng ký:.....

4. Ngoại ngữ sẽ sử dụng khi được tuyển chọn đi đào tạo: .....

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG

....., ngày / /202...

(Người dự tuyển ký và ghi rõ họ tên)

Đơn vị:

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN ĐI ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ THEO ĐỀ ÁN 89 NĂM .....

TT	Họ tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Ngành học	Mã ngành (học trong nước)	Cơ sở đào tạo	Nước học	Tình trang của ứng viên			Ghi chú
									Ngoại ngữ	Giáo sư hướng dẫn	Thư mời nhập học	
1												
2												

Hà Nội, ngày tháng năm

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI HỌC ĐƯỢC NHẬN KINH PHÍ HỖ TRỢ TỪ ĐỀ ÁN 89

Kính gửi: - Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;
- Trưởng phòng Tổng hợp;
- Trưởng đơn vị....
- Trưởng Bộ môn.....

Tên tôi là: .....Sinh ngày .....

Căn cước công dân số: ..... Ngày cấp:..... .....Nơi cấp:.....

Hộ chiếu số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Điện thoại: .....Email:

Hiện nay là: ....

Khi được Nhà trường tuyển chọn, cử đi đào tạo trìnhđộ tiến sí theo Đề án 89 năm....:

- Ngành đào tạo:
- Cơ sở đào tạo:
- Hình thức đào tạo:

Tôi tự nguyện cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ quy định và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian học tập, nghiên cứu; báo cáo Nhà trường, Khoa/Viện/Trung tâm/ Bộ môn về tiến độ, kết quả học tập và nghiên cứu định kỳ 6 tháng/ lần (trước 1/7 và 31/12 hàng năm hoặc khi kết thúc kỳ học, năm học trong thời gian đào tạo và khi tốt nghiệp chương trình đào tạo).

Phấn đấu học tập, nghiên cứu để hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn.

2. Việc chuyển ngành đào tạo hoặc cơ sở đào tạo chỉ thực hiện 01 lần trong cả quá trình học tập, nghiên cứu khi thời hạn được nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án còn bằng hoặc hơn một nửa thời gian theo quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Cam kết tích cực học tập, nghiên cứu để hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn được phép.
3. Nếu bị buộc thôi học, không hoàn thành khóa học, hoàn thành khóa học nhưng không trở về Trường công tác,... sẽ bồi hoàn kinh phí theo qui định của Nhà

nước và Nhà trường. Nếu phải gia hạn thời gian học tập sẽ tự túc kinh phí trong thời gian gia hạn.

4. Sau khi kết thúc khoá học về nước, thực hiện thủ tục báo cáo tốt nghiệp cho Nhà trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo; làm việc lâu dài tại Trường, ít nhất bằng 3 lần thời gian được cử đi đào tạo (bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có) theo sự điều động của Nhà trường.
5. Cam kết nếu trúng tuyển học bổng của ..... cấp sẽ đi học theo đúng kế hoạch do ..... yêu cầu.

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ những điều nêu trên và các quy định hiện hành khác có liên quan. Nếu không thực hiện đúng bản cam kết này, tôi xin bồi hoàn toàn bộ chi phí đào tạo và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý kỷ luật theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà trường.

....., ngày ..... tháng ..... năm ....

Người cam kết

(ký và ghi rõ họ tên)

Ý kiến của đơn vị trực tiếp quản lý:

- Xác nhận giảng viên:.....được cử đi đào tạo trình độ tiến sỹ, ngành.....

+ Đúng chuyên môn:.....

+ Đúng chuyên ngành:.....

+ Phù hợp với quy hoạch đào tạo bồi dưỡng của đơn vị.....

+ Đồng ý cử giảng viên có tên trên đi đào tạo và đăng ký tuyển chọn để nhân kinh phí hỗ trợ từ Đề án 89.

- Cam kết sắp xếp, điều chỉnh công việc trong bộ môn/khoa hợp lý nhằm tạo điều kiện cho giảng viên có tên trên được đi học.

- Tiếp nhận và bố trí công tác phù hợp với chuyên môn và trình độ đào tạo sau khi giảng viên có tên trên hoàn thành chương trình đào tạo.

- Cam kết phối hợp với Nhà trường trong việc theo dõi, quản lý, yêu cầu giảng viên thực hiện đúng các cam kết trên.

Hà Nội, ngày tháng năm

Trưởng đơn vị

PHỤ LỤC 5

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU SINH

(DÙNG THAM KHẢO CHO DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ)

I. NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU.

Nội dung đề cương nghiên cứu sinh gồm 3 phần chính sau đây:

1.1. Phần mở đầu:

- Lý do chọn đề tài:
- Mục đích nghiên cứu.
- Nội dung nghiên cứu.
- Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.

1.2. Phần nội dung:

- Tổng quan về vấn đề nghiên cứu.
- Cơ sở khoa học và phương pháp luận nghiên cứu.
- Nội dung nghiên cứu.
- Dự kiến kết quả nghiên cứu.

1.3. Kết luận và kiến nghị:

- Kết luận
- Kiến nghị

1.4. Phụ lục:

- Danh mục những tài liệu tham khảo mà thí sinh đã thu nhập được.
- Danh mục những bài báo, nghiên cứu khoa học mà thí sinh đã viết.

II. QUI CÁCH TRÌNH BÀY

2.1. Trang bìa:

- Tên đề tài:
- Ngành/Chuyên ngành, mã số:
- Họ và tên thí sinh:
- Cơ quan công tác Nhiệm vụ đang đảm nhiệm.

2.2. Nội dung:

Nội dung đề cương theo hướng dẫn tại mục 1.1, 1.2, 1.3 khoảng từ 5-6 trang trình bày trên giấy trắng khổ A4 đánh máy vi tính, phông chữ Times New Roman cỡ 14 nộp kèm Hồ sơ dự tuyển sinh nghiên cứu sinh bao gồm 06 bản.

PHỤ LỤC 6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HN
ĐƠN VỊ …….....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN NGUỒN DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ/THẠC SĨ THEO ĐỀ ÁN 89

- Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo giai đoạn 2019-2030;

- Căn cứ Thông tư số 50/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sỹ, trình độ thạc sỹ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030;

- Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-ĐHTN ngày 12/8/2026 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội ban hành Quy chế tuyển chọn giảng viên đi đào tạo theo Đề án 89;

Hôm nay, ngày ....., tại ..... chúng tôi gồm:

Bên A: Trường.....

Đại diện bởi: Ông/Bà .....

Chức vụ:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Và

Bên B: Ông/Bà.....

Số CCCD (hoặc CMND, Hộ chiếu): …….cấp ngày ……tại: .

Hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ nơi ở:.....

Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là "Các Bên",

Các Bên thỏa thuận nhất trí ký kết Hợp đồng đào tạo đối với ứng viên dự tuyển trình độ tiến sĩ (thạc sĩ) theo Đề án 89 (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng") và cam kết thực hiện đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên A

1. Đề cử Bên B cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội xét cấp học bổng ngân sách nhà nước đi đào tạo trình độ tiến sĩ ở trong

nước/nước ngoài theo Đề án 89 để sau khi tốt nghiệp về làm giảng viên cho Bên A.

2. Thực hiện tuyển dụng và bố trí công việc cho Bên B trong thời hạn không quá 12 tháng tính từ ngày bên B được công nhận tốt nghiệp.

Điều 2. Trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên B

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Thông tư số 50/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trong thời hạn 30 ngày sau khi tốt nghiệp, phải nộp báo cáo tốt nghiệp, kèm theo bản dịch (đối với học ở nước ngoài) công chứng các văn bằng, chứng chỉ cho phòng Tổng hợp - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

3. Trong thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày được công nhận tốt nghiệp, Bên B phải trở lại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội để làm thủ tục tuyển dụng vào làm giảng viên và chấp hành sự điều động, phân công công tác của Bên A. Thời gian phục vụ tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội **gấp 03 lần thời gian được hưởng chi phí đào tạo**.

4. Chịu trách nhiệm tự chi trả kinh phí đào tạo trong thời gian gia hạn học tập (nếu có).

5. Đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng theo quy định.

6. Bồi hoàn chi phí đào tạo nếu không hoàn thành chương trình đào tạo, hoặc đã tốt nghiệp nhưng không trở về làm việc tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, hoặc làm việc không đủ thời gian gấp 03 lần thời gian được hưởng chi phí đào tạo tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội theo quy định hiện hành, hoặc không thực hiện đầy đủ những trách nhiệm của người học theo quy định tại Thông tư số 50/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Điều khoản thực hiện

Hợp đồng này được làm thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 01 (một) bản, Bên B giữ 01 (một) bản và 01 (một) bản đính kèm hồ sơ ứng viên đề cử đi học tiến sĩ theo Đề án 89.

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết theo Hợp đồng này. Mọi tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này sẽ được đưa ra cơ quan pháp luật có thẩm quyền giải quyết theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

BÊN A	**BÊN B**
(ký và đóng dấu)	*(ký và ghi rõ họ tên)*